

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT
Ngày 31/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Na .

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa;

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Nông Minh L và Nông Đình V do các bị cáo kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nông Minh L, sinh ngày: 06 tháng 5 năm 1970 tại xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ Ngô Thị B, sinh năm 1972 và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

2. Nông Đình V, sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1980 tại xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Công T1 (đã chết) và bà Đàm Thị Đ (đã chết); có vợ Mai Kim N, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1/ Ông Vương Bá H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Vương Bá H; địa chỉ: Số nhà E, tổ G (tổ A cũ), phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nông Minh L; có mặt.

2/ Bà Hà Thị B1 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo Nông Đình V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 31/7/2022 tổ công tác Công an xã H, Công an xã N và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm H V, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc các đối tượng tụ tập tại nhà Nông Đình Vững có nghi vấn hoạt động vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện Nông Minh L, sinh năm 1970, trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang ở trong phòng ngủ, trên giường ngủ có các dụng cụ sử dụng ma túy loại thuốc phiện. Ở ngoài phòng khách có Nông Văn T2, sinh năm 1968, trú tại xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang nằm trên giường.

Nông Minh L khai nhận trước đó đã gọi điện hẹn với Nông Đình V là qua nhà V để sử dụng thuốc phiện nên đã rủ Nông Văn T2 đi cùng. Khi đang tự mình sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà V thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện. Nông Văn T2 khai cùng L qua nhà V tắm nhờ, sau khi tắm xong đang nằm trên giường tổ công tác đến kiểm tra. Tổ công tác đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện, thu giữ: 01 (Một) tàu hút bằng gỗ, 02 (Hai) thanh kim loại kích thước khoảng 20cm, 01 (Một) kéo bằng kim loại, 01 (Một) thanh gỗ kích thước 10cm, 01 (Một) đèn bằng kim loại, 01 (Một) chén bằng sứ, 01 (Một) bát lửa ga, 01 (Một) vỏ hộp thuốc màu xanh trắng có nhiều chữ nước ngoài, 02 (Hai) vỏ thuốc màu xanh trắng có nhiều chữ nước ngoài, 01 (Một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (Năm) cục chất rắn màu đen. Khi cơ quan điều tra đang tiến hành lập biên bản sự việc thì Nông Đình V về nhà, tổ công tác đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình có liên quan đối với Nông Đình V phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói được gói bằng vỏ nilon mì tôm loại Hảo Hảo bên

trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu, Nông Đình V khai là thuốc phiện. Ngoài ra còn tạm giữ 03 (Ba) điện thoại di động, 03 (Ba) xe mô tô và số tiền 380.000đ (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 01/8/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, kết quả như sau: Vật chứng chất nhựa dẻo tạm giữ của Nông Đình V có tổng khối lượng là 0,456g (Không *phẩy bốn trăm năm mươi sáu gam*); vật chứng phát hiện tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường có tổng khối lượng là 3,660g (Ba *phẩy sáu trăm sáu mươi gam*).

Tại bản kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của phòng K Công an tỉnh C kết luận đối với mẫu vật gửi giám định của Nông Đình V: “*Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện*”.

Bản kết luận giám định số 5242/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của V2 Bộ C kết luận đối với mẫu vật gửi giám định (chất nhựa cứng) của Nông Đình V: “*Tìm thấy các chất ma túy loại Heroine, M và Codeine trong mẫu cục chất màu đen gửi giám định. Lượng các chất ma túy có trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng của các chất ma túy trong mẫu gửi giám định*”

Tại cơ quan điều tra Nông Minh L và Nông Đình V đều khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2022 L đang ngồi ăn cơm với Nông Văn T2 tại đám ma trong xóm H IV, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì nhận được điện thoại của V và nói “đang ở đâu, làm tý đi” nhưng L đang ở đám ma không nghe rõ nên tắt máy luôn. Sau đó L rủ T2 về nhà chơi rồi mỗi người đi một xe mô tô về nhà của L, trên đường Đ lấy điện thoại ra gọi cho Nông Đình V và hỏi “có không” tức là có thuốc phiện không thì V trả lời là không có. Khi đi qua nhà V thấy đèn còn sáng nên L cùng T2 đi vào gọi cửa, vào đến nhà thấy trên giường, trong phòng ngủ của V đã có một bộ bàn đèn đang cháy nên L hỏi “còn có không”, V trả lời “không có đâu, đang hút sái thôi”, L nói tiếp “hút sái thì hút làm gì”. Sau đó, L lấy điện thoại ra gọi cho Đình Ích B2, sinh năm 1966, trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và nói “thế nào ề” (tức là có thuốc phiện không), B2 nói “đề tao tắm đã”, L nói tiếp “có thì thằng V xuống lấy” rồi L quay ra nói với V “qua nhà ông B2 lấy đi, tao không đi đâu”. Vừa đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-022.82 đến nhà Đình Ích B2 còn Vững nằm trên giường tự châm hút sái thuốc phiện, Nông Văn T2 nằm ở giường bên ngoài phòng khách thì bị lực lượng chức năng phát hiện, trong khi lập biên bản thì Nông Đình V đi lấy thuốc phiện về đến nhà, bị lực lượng chức năng giữ lại khám xét, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Từ năm 2021 đến tháng 6/2022 Nông Minh L, Nông Đình V và Nông Văn T2 đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy loại thuốc phiện tại nhà của V, cụ thể:

Lần thứ nhất vào tháng giêng năm 2021, Nông Minh L và Nông Văn T2 đến nhà của N1 đình Vững, khi đó đã có bộ tẩu hút nhưng cái tẩu bị hỏng, nên V

tìm cây đem về rồi cùng L chuẩn bị dụng cụ sử dụng thuốc phiện. Sau đó L tiến hành nấu, vo viên thuốc phiện rồi L, V và T2 cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút.

Lần thứ hai, vào tháng 3/2021 âm lịch L mang theo thuốc phiện rồi rủ T2 đến nhà V để sử dụng thuốc phiện. Tại nhà của V, L cùng V pha chế, nấu rồi cả ba người cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút. Nguồn gốc số thuốc phiện là của L mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Lần thứ ba, vào dịp tết nguyên đán năm 2022 L đến nhà V và đưa tiền cho V đi mua thuốc phiện về cùng nhau sử dụng. Vững nhận tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô đến gặp và mua với Ngọc Văn V1 tại xóm B, xã H, huyện Q rồi đem về nhà cùng L pha chế và sử dụng bằng hình thức hút.

Lần thứ tư, vào tháng 3/2022 âm lịch, L một mình đến nhà của V rồi cùng V sử dụng số thuốc phiện còn lại của lần thứ ba.

Lần thứ năm vào khoảng tháng 5/2021 L đến nhà đưa tiền cho V đi mua thuốc phiện, V nhận tiền rồi đến nhà của Ngọc Văn V1 mua rồi đem về nhà cùng L pha chế và sử dụng.

Lần thứ sáu, vào tháng 6/2022 L đến nhà V rồi cùng V sử dụng số thuốc phiện còn lại của lần thứ năm.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Nông Minh L, Nông Đình V và Nông Văn T2, kết quả: Nông Minh L và Nông Đình V có nghiện ma túy, Nông Văn T2 không nghiện ma túy.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSQH ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Minh L và Nông Đình V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS - ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

- Về tội danh: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Minh L.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đình Vững .

Tuyên bố các bị cáo Nông Minh L, Nông Đình V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt **Nông Minh L** 08 (T3) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 01/8/2022.

Xử phạt **Nông Đình V** 07 (B3) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 31/7/2022.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy đối tượng giám định do V2 Bộ C hoàn lại là 01 (Một) gói giấy chứa 3,410 gam mẫu chất màu đen và vỏ bao gói trong niêm phong số 5242/C09(TT2) trên mép dán có hình dấu của V2 và chữ ký, họ tên: Phan Thị Thu H1, Nông Mạnh H2; 01 (Một) túi nilon có dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong có 01 (Một) tẩu hút bằng gỗ, 02 (Hai) thanh kim loại khoảng 20cm, 01 (Một) kéo bằng kim loại có cán nhựa màu xanh, 01 (Một) thanh gỗ có kích thước 10cm, 01 (Một) đèn bằng kim loại, 01 (Một) chén bằng sứ; 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “bật lửa, vỏ hộp thuốc, vỏ thuốc thu giữ khi khám xét” bên trong có 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ cũ đã qua sử dụng, 01 (Một) vỏ hộp thuốc màu xanh trắng có nhiều chữ nước ngoài, 02 (Hai) vỏ thuốc màu xanh trắng có chữ nước ngoài; 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu của Nông Đình V”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động của Nông Minh L đựng trong 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Đình V”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Trả cho bị cáo Nông Minh L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, số khung RLHJA3900HY039240, số máy JA39E0039294, biển kiểm soát 11U1-095.00, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Nông Đình V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xám đen bạc, số khung 025511, số máy 5025717, biển kiểm soát 11U1-02282; 01 (Một) điện thoại di động của Nông Đình Vững đựng trong 01 (Một) phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại di động tạm giữ trong túi quần của Nông Đình V”. Mặt sau có chữ ký của V và các thành phần tham gia niêm phong và số tiền 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng cần giữ lại số tiền để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Bản án; Ngày 02/6/2023 các bị cáo Nông Minh L, Nông Đình V kháng cáo Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nông Minh L đề nghị xem xét lại việc tịch thu điện thoại của bị cáo, cho rằng không liên quan đến hành vi mua ma túy. Các bị cáo không có tài liệu nộp kèm đơn kháng cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Nông Minh L và Nông Đình V vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2022 L đang ngồi ăn cơm với Nông Văn T2 tại đám ma trong xóm H IV, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì nhận được điện thoại của V và nói “đang ở đâu, làm tý đi” nhưng L đang ở đám ma không nghe rõ nên tắt máy luôn. Sau đó L rủ T2 về nhà chơi rồi mỗi người đi một xe mô tô về nhà của L, trên đường Đ lấy điện thoại ra gọi cho Nông Đình V và hỏi “có không” tức là có thuốc phiện không thì V trả lời là không có. Khi đi qua nhà V thấy đèn còn sáng nên L cùng T2 đi vào gọi cửa, vào đến nhà thấy trên giường, trong phòng ngủ của V đã có một bộ bàn đèn đang cháy nên L hỏi “còn có không”, V trả lời “không có đâu, đang hút sái thôi”, L nói tiếp “hút sái thì hút làm gì”. Sau đó, L lấy điện thoại ra gọi cho Đình Ích B2, sinh năm 1966, trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và nói “thế nào ề” (tức là có thuốc phiện không), B2 nói “để tao tắm đã”, L nói tiếp “có thì thẳng V xuống lấy” rồi L quay ra nói với V “qua nhà ông B2 lấy đi, tao không đi đâu”. Vừa đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-022.82 đến nhà Đình Ích B2 còn Vững nằm trên giường tự châm hút sái thuốc phiện, Nông Văn T2 nằm ở giường bên ngoài phòng khách thì bị lực lượng chức năng phát hiện, trong khi lập biên bản thì Nông Đình V đi lấy thuốc phiện về đến nhà, bị lực lượng chức năng giữ lại khám xét, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận từ năm 2021 đến tháng 6/2022 Nông Minh L, Nông Đình V và Nông Văn T2 đã có 06 lần cùng nhau sử dụng ma túy loại thuốc phiện tại nhà của V.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nông Minh L đề nghị được trả lại chiếc điện thoại OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng của bị cáo, bị cáo chỉ được sử dụng để gọi ông Đình Ích B2 uống nước chè, không phải để mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, các bị cáo nộp đơn kháng cáo, không có tài liệu chứng cứ thể hiện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nông Minh L đề nghị được trả lại chiếc điện thoại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tịch thu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai điện thoại này chỉ sử dụng để liên lạc và được gọi Đình Ích B2 để uống nước chè chứ không được mua bán ma túy hay sử dụng vào hành vi phạm tội, không có căn cứ để xử lý đối với hành vi mua bán ma túy. Do vậy cần sửa bản án về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 sửa phần xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nông Minh L 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Minh L phát biểu quan điểm: Về tội danh, nhất trí với Bản án sơ thẩm đã tuyên, ngày 31/7/2022 hành vi của các bị cáo bị bắt quả tang là có căn cứ pháp luật, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo, V đi mua ma túy về, chưa được sử dụng ma túy và căn cứ đó được thể hiện trong hồ sơ. Vì vậy bị cáo phạm tội chưa đạt, do đó đề nghị giảm hình phạt cho L. 06 lần trước bị cáo L có sử dụng ma túy với V nhưng số lượng ít, các bị cáo không phải người nghiện ma túy, đối chiếu với thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, các bị cáo L, V chưa lần nào đi tập trung giám dục, chưa được xử lý về hành vi sử dụng ma túy lần nào, đề nghị Hội đồng xem xét đối với nội dung này để quyết định hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình V: Người bào chữa giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm hình phạt cho bị cáo Nông Đình Vững .

Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nông Minh L đề nghị trả lại chiếc điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo Nông Minh L và Nông Đình V tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/7/2022 các bị cáo Nông Minh L, Nông Đình V đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Nông Đình Vững . Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận từ năm 2021 đến tháng 6/2022 Nông Minh L, Nông Đình V và Nông Văn T2 đã có 06 lần cùng nhau sử dụng ma túy loại thuốc phiện tại nhà của V.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét nội dung kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Đình V có bố để được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến

hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Nông Minh L có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Tòa án nhân dân huyện Q) xét xử nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và những người nghiện ma túy.

Từ những tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đã chuẩn bị chất, điều kiện, dụng cụ để cho bản thân và người khác sử dụng trái phép chất ma túy, việc chuẩn bị này đã diễn ra nhiều lần, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo chưa kịp sử dụng ma túy ngày 31/7/2022 là do quần chúng phát hiện và báo đến cơ quan chức năng đến làm việc, nằm ngoài dự tính của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận với nội dung bào chữa cho các bị cáo và đề nghị của Luật sư.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích phục vụ nhu cầu và lối sống buông thả của bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam với mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, như vậy mới đảm bảo cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt.

[3]. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nông Minh L đề nghị trả lại chiếc điện thoại OPPO màu xanh:

Các bị cáo Nông Minh L, Nông Đình V nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nông Đình V, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Minh L khai không được sử dụng điện thoại để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy: các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo có sử dụng điện thoại OPPO trên để mua ma túy, nhưng cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy này, tội phạm bị cáo đang bị truy tố, xét xử là tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo tự tìm đến nhà Nông Đình V sử dụng ma túy chứ không liên lạc bằng điện thoại, do vậy, Hội đồng xét xử nhận định chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo Nông Minh L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: sửa phần xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nông Minh L 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nông Đình V về phần hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kháng cáo về phần xử lý vật chứng bị cáo Nông Minh L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Minh L, Nông Đình V về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS - ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Minh L. Xử phạt bị cáo **Nông Minh L 08 (T3)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 01/8/2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đình Vững. Xử phạt bị cáo **Nông Đình V 07 (B3)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 31/7/2022

2. Về vật chứng: Sửa một phần xử lý vật chứng của Bản án số 16/2023/HS - ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nông Minh L: 01 (*Một*) điện thoại di động của Nông Minh L đựng trong 01 (*Một*) phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại tạm giữ khi

khám xét chỗ ở của Nông Đình V”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Đình V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nông Minh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- PC 10 – CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS Q;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

